

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2018/HS-ST

Ngày: 25 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Văn Quý.

2. Bà Lò Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Nhật L, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1973 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Tiểu khu X, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Ngọc X (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940; bị cáo có chồng là Trần Hương C (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án: 03 tiền án (Ngày 17/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 13/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt tù của bản án số 79/HSST ngày 17/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 24 tháng tù, tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù; Ngày 06/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999); tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 6 năm 2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 16/6/2018, tổ công tác Công an phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, phát hiện và bắt quả tang Trần Nhật L đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng đồng dạng hình tròn (L khai là Hồng phiến mua về để sử dụng).

Ngày 16/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả: 04 viên nén màu hồng đồng dạng trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,38 gam. Lấy toàn bộ 0,38 gam (ký hiệu L1) làm mẫu giám định gửi Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra quyết định số 944/QĐ trưng cầu giám định phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của Trần Nhật L. Tại kết luận giám định số 766 ngày 21/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Trần Nhật L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/6/2018. Trần Nhật L đi bộ từ xóm trọ tại tổ 4 phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La đến khu vực ngã ba Tô Hiệu thuộc tổ 4, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L gặp và hỏi mua được của một người nam giới tên là Hùng (L không biết họ, địa chỉ ở đâu) 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có 04 (bốn) viên hồng phiến với giá 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng). Sau đó L cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải rồi định đi bộ về phòng trọ để sử dụng. Khi đang đi bộ trên vỉa hè thuộc tổ 4 phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La thì L bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc 0,38 gam Methamphetamine bị thu giữ: Bị cáo Trần Nhật L khai mua của một người nam giới tên là Hùng (L không biết họ, địa chỉ người bán ở đâu) vào ngày 16/6/2018 tại khu vực ngã ba Tô Hiệu thuộc tổ 4, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKSTP ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Nhật L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Nhật L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Nhật L từ 06 đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “vật chứng lưu kho vụ Trần Nhật L - sinh năm 1973, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/6/2018. Gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 01 dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và 06 chữ ký, 06 dòng họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nhật L nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra”, “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ.

[2] Về nội dung: Ngày 16/6/2018, Trần Nhật L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,38 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 4, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 16/6/2018 tại tổ 4, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Trần Nhật L cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,38 gam Methamphetamine; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 766 ngày 21/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Nhật L phù hợp với lời khai của Chị Hà Thị G, sinh năm 1985, trú tại: tổ Y, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết quả điều tra.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/6/2018, bị cáo Trần Nhật L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,38 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Trần Nhật L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Nhật L đã có 03 tiền án (Ngày 17/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 13/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt tù của bản án số 79/HSST ngày 17/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 24 tháng tù, tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù; Ngày 06/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm p

khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999) đều chưa được xóa án tích. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó hành vi cất giữ trái phép 0,38 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ năm năm đến mười năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Trần Nhật L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 đến 07 năm tù là quá cao, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Nhật L có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, cả bố và mẹ đẻ của bị cáo đều được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Nhật L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì tiền án của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nữa.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Trần Nhật L khai mua của một người nam giới tên là Hùng (L không biết họ, địa chỉ người bán ở đâu) vào

ngày 16/6/2018 tại khu vực ngã ba Tô Hiệu thuộc tổ 4, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn ngu ồn tài liệu chứng cứ nào khác, do đó buộc bị cáo Trần Nhật L phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “vật chứng lưu kho vụ Trần Nhật L - sinh năm 1973, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/6/2018. Gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh”, mặt sau vỏ phong bì trên giấy dán niêm phong là vật bị cáo dùng để gói ma túy và vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Nhật L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/6/2018).

[2] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “vật chứng lưu kho vụ Trần Nhật L - sinh năm 1973, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/6/2018. Gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 01 dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và 06 chữ ký, 06 dòng họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Trần Nhật L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/10/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh